

Số: 209/KH-THCS HA

Hà An, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ công văn số 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở.

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Quảng Ninh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 890/PGDĐT-CMTHCS ngày 19/08/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025.

Căn cứ vào kết quả năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025;

Trường THCS Hà An xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả năm học 2023-2024

1. Chất lượng giáo dục (Duy trì sĩ số- Đại trà- mũi nhọn- tốt nghiệp-tuyển sinh vào 10- các HGDG khác)

1.1. Duy trì sĩ số:

Khối lớp	Số học sinh đầu năm	Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Số học sinh cuối năm	Ghi chú
Khối 6	192	100	0	2	192	
Khối 7	143	70	0	1	143	

Khối 8	105	52	1		106	Tăng 01 hs chuyển về từ THCS Minh Thành
Khối 9	129	56	1		129	
Tổng cộng	569	279	2	3	570	

- Sĩ số học sinh: đầu năm 569; cuối năm học: 570 ; duy trì sĩ số đạt 100 %

1.2. Chất lượng đại trà

* Kết quả 2 mặt giáo dục:

* Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm đối với HS THCS học theo Chương trình GDPT 2006

+ Kết quả Khối lớp 9:

Xếp loại	Học lực	Hạnh kiểm
Giỏi (Tốt)	36/129 = 27,91%	87/129 = 67,44%
Khá	53/129 = 41,09%	41/129 = 32,56%
Trung bình	40/129 = 31%	0
Yếu	0	0

* Kết quả xếp loại học tập, rèn luyện đối với HS THCS học theo Chương trình GDPT 2018

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 đối với học sinh lớp 6, 7, 8.

Kết quả như sau:

STT	Lớp	Tổng số HS	Học tập								Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Khối 6	192	49	25.52	99	51.56	43	22.4	1	0.52	152	79.17	38	19.79	2	1.04	0	0
2	Khối 7	143	33	23.08	88	61.54	22	15.38	0	0	122	85.31	21	14.69	0	0	0	0
3	Khối 8	106	19	17.92	70	66.04	17	16.04	0	0	82	77.36	24	22.64	0	0	0	0
Toàn trường		441	101	22.9	257	58.28	82	18.59	1	0.23	356	80.73	83	18.82	2	0.45	0	0

- Lên lớp thẳng 6,7,8: 440/441 (99,77%)

- Thi lại, rèn luyện qua hè: 01/441 (0,23%)

Đánh giá chung:

Chất lượng GD vượt chỉ tiêu KH: Tỷ lệ HS xếp loại học lực Khá, Giỏi tăng xếp loại Yếu giảm so với năm học trước

Học sinh xếp loại hạnh kiểm loại Tốt và Khá tăng, loại TB giảm so với năm học trước

1.3. Kết quả chất lượng mũi nhọn

TT	Môn thi	Kết quả (số HS đạt giải)		
		Cấp thị xã	Cấp tỉnh	Cấp Quốc gia
1	Khoa học kỹ thuật	2 giải, 4 HS		
2	Thi chọn HSG THCS 9	10	2	
3	Thi HSG thị xã 6,7,8	29		
4	Các môn thi TDTT (Giải tập thể cấp thị xã: Ba Bơi; KK Đá cầu)	28	3	
5	Võ nhạc		3	
	Cộng	71	08	

1.4. TN THCS:

- Đỗ TN THCS: 129/129 (đạt 100%). (Trong đó: Giỏi: 27,91%; Khá 41,09%; TB: 31%); Đạt chỉ tiêu

1.5. Kết quả tuyển sinh vào 10 công lập

50/129 = 38.76%,

1.6. Phân luồng

+ 78 học sinh học THPT (Công lập: 50; Ngoài công lập: 28)

+ 48 học sinh học nghề tại TTHN&GDTX

+ 02 học sinh học CĐ nghề (CĐ nghề XD Uông Bí)

1.7. Kết quả thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện khác:

* **Giáo dục Quốc phòng:** Đảm bảo thực hiện nghiêm túc qua giảng dạy lồng ghép, tích hợp (các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp)

* **Giáo dục Lao động, hướng nghiệp:**

Xây dựng và triển khai hoạt động giáo dục lao động cho học sinh thông qua lịch lao động thường xuyên; vệ sinh bảo vệ môi trường học đường và tổng vệ sinh chuyên chăm sóc bồn hoa cây cảnh. Phối kết hợp với khu phố phát động học sinh tham gia phong trào “*Chủ nhật xanh*” tổng vệ sinh tại nơi cư trú.

Triển khai thực hiện dạy sinh hoạt hướng nghiệp 01 chủ đề/tháng (9 chủ đề/năm học) cho HS lớp 9 đảm bảo đúng chương trình kế hoạch.

Nhà trường tổ chức đa dạng các phương thức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh sau THCS. Thông qua thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp lớp 9 theo chủ đề, qua tuyên truyền của GVCN, qua sinh hoạt dưới cờ, tổ chức hoạt động ngoại khóa; phối hợp với các đoàn thể của phường để tuyên truyền trong các cuộc họp tại khu dân cư, qua hệ thống loa truyền thanh.

* **Thực hiện chương trình GD địa phương:** Nhà trường xây dựng và thực hiện đầy đủ nội dung chương trình giáo dục địa phương đối với các môn học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với

thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh, khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước.

*** Công tác học sinh, Giáo dục thể chất và y tế trường học:**

Triển khai thực hiện nghiêm túc QĐ 53/QĐ-BGD&ĐT trong năm học, hoàn thành chương trình giáo dục thể chất, kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh; tăng cường các hoạt động tập thể ngoại khóa được gắn với các ngày lễ; ngày kỷ niệm trong tháng. Triển khai có hiệu quả bài thể dục buổi sáng; võ cổ truyền; TD nhịp điệu,....

*** Các HĐNGLL và các hoạt động tập thể:**

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như: HĐ Vui Tết trung thu (tháng 10/2023); ; Chào Xuân Giáp Thìn 2024 (tháng 1/2024); Ngày Hội tiến bước lên Đoàn (tháng 3/2024) ; Ngày hội đọc sách (tháng 4/2024); tổ chức hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường tại Hà Nội vào tháng 3/2024

- Hoạt động nhân đạo, từ thiện:CB, GV, NV, học sinh, CMHS tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện như ủng hộ quỹ Đền ơn đáp nghĩa..., mua tấm ủng hộ Hội người mù thị xã Quảng Yên ; Tặng quà cho HS có hoàn cảnh khó khăn: 03 đợt/năm học (vào dịp khai giảng; tết trung thu và Tết Nguyên đán).Phát động CB, GV và HS ủng hộ hỗ trợ người mắc bệnh hiểm nghèo.

2. Đội ngũ

2.1. Kết quả đánh giá Chuẩn

- Kết quả: Tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp:

+ Tốt 25/28 =89.3

+ Khá 3/28 =10.7%

2.2. Kết quả xếp loại viên chức

Đánh giá 29/29 người (GV, nhân viên) Trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05/29 = 17,2%; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 24/29 = 82,8%.

Tự đánh giá viên chức (HT, PHT):

- HTXS NV: 01 người (50%)

- HTTNV: 01 người (50%)

2.4. Các danh hiệu thi đua năm 2023-2024

* Danh hiệu trường: Tập thể lao động Tiên tiến, UBND thị xã tặng giấy khen.

* Danh hiệu cá nhân:

+ Lao động tiên tiến: 31/31 người (100%)

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 14 người (100%)

+ Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã : 09 người (64,3%)

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 04 người (15,4%)

+ CSTĐ CS: 05/31= 16,1% (Đ/c Hà Thị Hồng Nhung, Ngô Thị Duyên, Phạm Thị Ngọc Anh, Đàm Quang Ngọc, Dương Thị Thảo)

- CSTĐ cấp tỉnh: Không

- Các hình thức khen thưởng:

+ UBND Thị xã tặng giấy khen: Đ/c Hà Thị Hồng Nhung, Vũ Thị Thúy Mùi, Đàm Quang Ngọc.

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Học sinh: Tổng số 583, trong đó: K6: 142, K7:194; K8: 141; K9: 106

	Khối 6	6A	6B	6C	Khối 7	7A	7B	7C	7D	7E	Khối 8	8A	8B	8C	Khối 9	9A	9B	9C	Tổng cộng
Sĩ số	142	48	47	47	194	41	39	38	38	38	141	48	46	47	106	37	34	35	583
Nữ	75	34	21	20	102	25	25	14	20	18	69	28	20	21	53	21	16	16	299

2. Đội ngũ CBQL-GV-NV

- Tổng số CBGV - NV: 31 (Nữ: 26)
- Số giáo viên đạt chuẩn trở lên: (Đại học sư phạm): 26/26=100%
- Số giáo viên trình độ dưới chuẩn: (Cao đẳng sư phạm): 0/26=0%
- Cán bộ quản lý: 01 ĐH, 01 Ths. QLGD
- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): 02 đ/c; 01 Trung cấp y.
- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 22 người (chiếm 71%).
- Phân công giảng dạy (*Phụ lục đính kèm*)

Tổng số giáo viên	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GD CD	Công nghệ	Ngoại ngữ	Tổng
Hiện có	4	1	1	1	4	2	2	1	1	2	1	2	1	3	26
Trên chuẩn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạt chuẩn	4	1	1	1	4	2	2	1	1	2	1	2	1	3	26
Đi học	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

2.3. Cơ sở vật chất

- Diện tích khuôn viên nhà trường rộng 6.132m², có đủ hệ thống tường rào.
- Nhà trường cơ bản đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục. Toàn trường có 22 phòng bao gồm:

(1) Khối phòng học tập có 15 phòng bao gồm:

- Phòng học: 12 phòng, tỷ lệ 1 phòng/lớp; phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, hệ thống quạt, đèn chiếu sáng.
- Phòng học bộ môn: 06 phòng gồm:
 - + Phòng học bộ môn Âm nhạc: 01 phòng (đang chờ cấp thiết bị)
 - + Phòng bộ môn Mỹ thuật : 01 phòng (đang chờ cấp thiết bị)
 - + Phòng bộ môn Vật lí - Công nghệ: 01 phòng
 - + Phòng bộ môn Sinh - Hóa: 01 phòng
 - + Phòng bộ môn Tin học: 01 phòng (đang chờ cấp thiết bị môn Tin theo chương trình SGK PT 2018)
 - + Phòng bộ môn ngoại ngữ: 01 phòng (tại phòng có thiết bị dạy học thông minh)

(2) Khối phòng hành chính quản trị có 04 phòng

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, phòng học, bàn ghế theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục; nhà trường được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác quản lý, việc dạy và học của giáo viên, học sinh; đảm bảo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, trong dạy học, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh

2.4. Thuận lợi-Khó khăn

a. Thuận lợi: Đội ngũ CBQL, GV, NV khá ổn định, cơ sở vật chất được sửa chữa, tu bổ, thay thế,... tạo cảnh quan nhà trường sạch sẽ, khang trang.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tin tưởng của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

b. Khó khăn: Đội ngũ GV chưa đảm bảo bảo đủ về số lượng 1,85 GV/lớp, đội ngũ GV, NV còn một số đồng chí chưa thực sự tâm huyết với nghề, chưa hết lòng cống hiến nhằm nâng cao chất lượng và vì thương hiệu nhà trường có chất lượng giáo dục tốt...ảnh hưởng tới kết quả giáo dục của nhà trường cũng như việc hoàn thành công việc và hiệu quả công việc chưa cao.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh:

-*Truyền thống nhà trường:* Trường có bề dày truyền thống với hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đến giáo dục, đến nhà trường; lực lượng phụ huynh HS cơ bản đồng thuận với các chủ trương, biện pháp và hoạt động của trường;

Các tổ chức trong trường hoạt động đạt kết quả tốt; Chi bộ Đảng thực sự lãnh đạo toàn diện hoạt động nhà trường; Công đoàn trường thực sự là tổ ấm, đoàn kết được mọi CB, GV, NV để thực hiện nhiệm vụ;

Tập thể giáo viên đoàn kết nhất trí, có tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với trường lớp, tận tụy với công việc;

Cơ sở vật chất của nhà trường đủ cho hoạt động dạy và học 1 ca; đại đa số CBGV sử dụng tốt thiết bị CNTT; diện tích khuôn viên đảm bảo.

Cán bộ quản lý và đội ngũ chủ chốt có trình độ năng lực; nhiệt tình trách nhiệm và làm việc khoa học.

Nề nếp nhà trường khá ổn định; CSVN tương đối khang trang; đầy đủ; trường đạt chuẩn Quốc gia.

Đa số học sinh ngoan có ý thức học tập và rèn luyện đạo đức; ham học hỏi,

năng động, tích cực, yêu thích thể dục, thể thao và các hoạt động ngoại khóa. Trong nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng bạo lực học đường, không xảy ra các hiện tượng xâm hại, đuối nước, không có học sinh vi phạm pháp luật và mắc các tệ nạn xã hội. Môi trường học tập đảm bảo thân thiện, an toàn.

- *Tình hình đội ngũ:*

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

3.2. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên còn thiếu số lượng do số giáo viên chuyển đi nhiều hơn số giáo viên chuyển đến, chuyên ngành đào tạo bộ môn thiếu nên còn phải phân công dạy chéo môn; một số đồng chí còn chưa tích cực về chuyên môn, về CNTT; Đối với chương trình GDPT 2018 chưa có gv được đào tạo các môn KHTN, Lịch sử-Địa lý được đào tạo chính quy, giáo viên mới chớm chứng chỉ nên khó khăn trong việc phân công giảng dạy; giáo viên chưa tự tin dạy toàn bộ nội dung KHTN hay Lịch sử - Địa lý.

Cơ sở vật chất của nhà trường chưa thực sự đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chí về đánh giá KĐCLGD mức độ 2 (thiếu phòng học bộ môn, thiếu sân thể chất...)

Một số gia đình học sinh đi làm ăn xa, kinh tế còn khó khăn nên ít có thời gian quan tâm, quản lý việc học tập của con em mình, một số ít gia đình phó mặc việc học tập của con cái cho nhà trường, không phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục HS.

- Sĩ số học sinh đông, sinh/lớp, khối 6,8 lớp 47-48HS/lớp.

- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh; số học sinh thuộc hộ gia đình khó khăn còn nhiều.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên vẫn còn một bộ phận ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.

- Tác động của xã hội, áp lực công việc dẫn đến một số đồng chí chưa phát huy được nhiệt tình công tác, khả năng của bản thân, chưa nỗ lực tự học, sáng tạo.

- Chất lượng giáo dục (cả đại trà và mũi nhọn) chưa bền vững.

- Chưa tạo được phong trào học tập trong học sinh; còn một số học sinh học yếu, chưa tích cực học tập.

3.3. Thời cơ

- Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, với những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước sẽ tác động tích cực đến sự phát triển

của đất nước. Thành tựu của khoa học và công nghệ tác động ngày càng mạnh mẽ đến sự phát triển sản xuất và đời sống nhân dân. Ngành giáo dục tiếp tục thực hiện chương trình GDPT ban hành kèm Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; 9 đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Thị xã Quảng Yên đang có nhiều cơ hội thuận lợi để phát triển kinh tế-xã hội, được tỉnh quan tâm đầu tư, hoàn thiện các tuyến đường giao thông huyết mạch đầu nối liên kết vùng với thành phố Hải Phòng, thị xã Đông Triều; các khu công nghiệp trên địa bàn dần hoàn thiện và thu hút các nhà đầu tư. Khối lượng công tác giải phóng mặt bằng còn lớn, tạo ra nhiều vấn đề cần phải quan tâm (*an ninh trật tự, việc làm...*). Nhiều dự án lớn được triển khai dẫn tới việc tăng dân số cơ học, ảnh hưởng đến các điều kiện nhà ở, về hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế...*).

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

- Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Quảng Yên thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy giỏi. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tin tưởng của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện CMHS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.

3.4. Thách thức:

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

Một bộ phận cha mẹ học sinh thường xuyên đi làm xa, một số chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng về việc học tập của con em mình nên sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng được khi tăng lớp, tăng học sinh do nhu cầu thiết yếu của phụ huynh, học sinh và sự phát triển của nhà trường.

B. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT 2018) đối với tất cả các khối lớp;

2. Tăng cường công tác quản lý chất lượng, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thực chất, tránh hình thức theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, chuẩn bị điều kiện tiến tới kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi.

3. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước trong học sinh; nâng cao ý thức, nhận thức chính trị, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh; xây dựng trường học an toàn; chủ động, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, chủ động bảo đảm ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường, thiên tai, dịch bệnh.

4. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tự chủ, cơ cấu linh hoạt bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình, nhất là các môn học mới trong CT 2018. Tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn liên trường, tổ chức các nội dung tập huấn, hội thảo, tập trung vào các nội dung kỹ năng công nghệ số, thiết kế bài giảng elearning.

5. Đảm bảo các kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, thực hiện việc dạy trực tuyến kết hợp với dạy trực tiếp, dạy học từ xa và các nội dung lồng ghép, tổ chức kiểm tra đánh giá theo quy định. Tiếp tục xây dựng nền tảng cơ sở hạ tầng, kho học liệu số, tài liệu điện tử, phát triển câu hỏi trực tuyến gắn với triển khai hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; đẩy mạnh giáo dục thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị trường học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển nguồn học liệu, tư liệu, tài liệu số dùng chung.

Tổ chức tương tác với học sinh trên môi trường internet qua zoom, quizizz, kahoot, padlet, google form, olm.vn sau các bài học và các lần kiểm tra định kì.

Tổ khảo thí làm tốt các bảng đặc tả, ma trận đề, ra đề, trộn đề và dữ liệu ngân hàng đề kiểm tra.

Tăng cường hình thức dạy học dự án giúp học sinh có thể có trải nghiệm tại nhà chuẩn bị tốt cho bài học trên lớp, nâng cao kỹ năng vận dụng kiến thức giải quyết tình huống thực tiễn.

Quản lý tốt hiệu quả các hoạt động của câu lạc bộ nhằm tạo điều kiện cho hoạt động trải nghiệm; hoạt động nghiên cứu KHKT.

6. Thực hiện quản trị trường học, dân chủ, kỉ cương nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các nhà trường, phát huy hiệu quả việc nâng cao phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Quản lý, sử dụng khai thác phát huy tối đa cơ sở vật chất (CSVN), thiết bị dạy học, chống lãng phí sau đầu tư; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS), đặc biệt quan tâm rà soát, thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông gắn với các tiêu chí trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng sau THCS.

7. Công tác tham mưu quy mô trường. (Số học sinh tăng nhanh, không đáp ứng số phòng học dẫn đến tăng vượt số học sinh/lớp).

8. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục, chủ động nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt tiêu biểu gắn với phong trào thi đua “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, chính sách của ngành và việc triển khai các nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, của Quốc hội, Chính phủ, các Nghị quyết, chính sách của HĐND, chỉ đạo của UBND về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với chủ đề năm học “Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

C. NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(1). Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp. Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 1496/BGDĐT - GDTrH ngày 19/4/2022; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục theo Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020.

(2). Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; giáo dục về giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và

bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục tăng trưởng xanh trên cơ sở khai thác hiệu quả Sách trắng tỉnh Quảng Ninh; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

(3). Nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học: Thực hiện theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và Y tế trường học năm học 2024-2025. Tổ chức các hoạt động giáo dục của các trường theo Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

(4). Tổ chức các hoạt động giáo dục của các trường theo thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục đào tạo ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn hiện hành;

1. Chất lượng giáo dục

- Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt: 98,8% trở lên.
 - Đối với lớp 6,7,8,9 (Đánh giá theo TT 22/2021-BGDĐT): Đăng ký danh hiệu Xuất sắc: 12 học sinh (mỗi khối ít nhất 03 học sinh xuất sắc).

- Tỷ lệ học sinh lưu ban: không quá 04 học sinh = 0,8%.
 - Tỷ lệ học sinh bỏ học: không quá 03 học sinh (0,5%).
 - Tỷ lệ HS lớp 9 TN đạt: $106/106 = 100\%$
 - Tỷ lệ HS đăng ký dự thi tuyển sinh vào THPT công lập: 60% số HS tốt nghiệp trở lên; Điểm TB 3 môn: 5,7 điểm (Toán: 6,0; Ngữ văn: 6,0; Tiếng Anh, môn khác: 5,5).

- Tỷ lệ phân luồng học nghề sau THCS: 30-40% học trường các trường CĐ nghề; TTGDNN-GDTX .

- Kết quả hai mặt giáo dục của toàn trường

Cả năm	Tổng số HS	Xếp loại Học tập				Xếp loại Rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
K6	142	40	69	31	2	109	31	2	0
K7	194	50	100	40	4	150	40	4	0
K8	141	35	83	22	1	118	22	1	0
K9	106	22	59	25	0	81	25	0	0
Toàn trường	583	147	311	118	7	458	118	7	0
Tỷ lệ		25,2	53,4	20,2	1,2	78,6	20,2	1,2	0

2. Chất lượng học sinh giỏi

- Học sinh giỏi thị xã: 43
- + HSG lớp 9: $12/106 \text{ HS} = 11,3\%$ (Tăng 02 HS so năm học trước)
- + HS giao lưu 6,7,8: $31/477 = 6,5\%$ (Tăng 03 so năm học trước)
- + HSG thể chất: 15
- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 6 giải (Văn hoá lớp 9: $4/106 = 3,8\%$ (Tăng 02 học sinh so năm học trước; Thể chất: 02).
- Tham dự KHKT: Cấp thị xã: 02 sản phẩm;
- * Trong năm học tham gia các cuộc thi khác (như Hoạ mi vàng, tin học trẻ, các cuộc thi phong trào khác): Phần đầu có giải từ KK trở lên.

3. Công tác học sinh, sinh viên

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng quê hương, đất nước trong học sinh; nâng cao ý thức, nhận thức chính trị, trách nhiệm cộng đồng cho học sinh; xây dựng trường học an toàn; chủ động, xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, chủ động bảo đảm ứng phó hiệu quả với các tình huống bất thường, thiên tai, dịch bệnh

100% học sinh có tư tưởng, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có kỹ năng sống, biết ứng xử văn hóa và có ý thức chấp hành pháp luật. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; có ý thức xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện;

4. Giáo dục khuyết tật:

Đánh giá kết quả giáo dục học sinh khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư 22 của Bộ GD&ĐT. Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống

Đánh giá sự tiến bộ của học sinh theo hướng động viên khuyến khích các em vươn tới sự tiến bộ với phương châm động viên là chính.

Đánh giá theo nhu cầu, khả năng tiếp cận với mục tiêu giáo dục cá nhân

Hình thức đánh giá phù hợp với từng dạng khuyết tật (Có thể vấn đáp hoặc trắc nghiệm).

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Kế hoạch giáo dục các môn học

1.1 Thời gian, thời lượng

- Học kỳ I: 18 tuần; Học kỳ II: 17 tuần

Thứ tự tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
HỌC KÌ I				
1	05/9/2024	07/9/2024	1	Khai giảng năm học 2024 - 2025
2	9/9/2024	14/9/2024	2	Triển khai ôn HSG dự thi cấp TX (6,7,8,9); Triển khai kế hoạch DT-HT (6,7,8,9) Hoàn thành và duyệt PCGD năm 2024
3	16/9/2024	21/9/2024	3	Triển khai hoạt động các CLB Triển khai hoạt động giữa giờ Tổ chức Trung thu năm 2024 (17/9/2024)
4	23/9/2024	28/9/2024	4	Hoàn thiện KHKT cấp trường (01 SP đăng kí) KT sát hạch HSG lớp 9 lần I;
5	30/9/2024	05/10/2024	5	Chuyên đề tổ KHTN; KHXH (Nội dung: Thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh).
6	7/10/2024	12/10/2024	6	Thẩm định sản phẩm KHKT cấp trường (01 SP đăng kí)
7	14/10/2024	19/10/2024	7	Hoạt động giáo dục tập thể 20/10. Phân công ra đề cương, KTgk I;
8	21/10/2024	26/10/2024	8	Tham gia dự thi KHKT cấp thị xã Duyệt đề KTgk I Chuẩn bị các đ.kiện để tổ chức KTgk I. Các môn đánh giá thực hiện KTgk I theo KHGD môn học của GV được phân công
9	28/10/2024	02/11/2024	9	Kiểm tra giữa học kì I Triển khai kế hoạch thi đua 20/11; thi GVG cấp trường KT sát hạch HSG lớp 9 lần II
10	04/11/2024	9/11/2024	10	- Thi GVG trường
11	11/11/2024	16/11/2024	11	Hoạt động các CLB chào mừng 20-11.

Thứ tự tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
12	18/11/2024	23/11/2024	12	Hoạt động giáo dục tập thể 20/11.
13	25/11/2024	30/12/2024	13	Chuẩn bị ôn tập nội dung kiểm tra cuối kì HKI KT sát hạch HSG lớp 9 lần III
14	02/12/2024	07/12/2024	14	KT sát hạch HSG lớp 678 lần I
15	9/12/2024	14/12/2024	15	Ra đề kiểm tra cuối HKI Thi HSG lớp 9 cấp thị xã (ngày 12/12/2024)
16	16/12/2024	21/12/2024	16	Ôn tập kiểm tra cuối HKI Hoạt động ngoại khoá 22/12
17	23/12/2024	28/12/2024	17	Ôn tập Kiểm tra cuối học kì I; chuẩn bị các điều kiện để chuẩn bị tổ chức KTck I. Phê duyệt học liệu số lần I năm học 2024-2025 Kiểm tra cuối học kì I
18	30/01/2025	04/01/2025	18 (T17)	Nghỉ tết Dương lịch vào thứ 4 (nghỉ bù) Kiểm tra cuối học kì I
19	06/01/2025	11/01/2025	19 (T18)	Đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện học kì I. Dạy bù chương trình HKI Hoàn thành chương trình HKI: 11/01/2025.
				Tổ chức cho HS trải nghiệm tại
HỌC KÌ II				
20	13/01/2025	18/01/2025	19	Thực hiện chương trình học kì II Hoạt động trải nghiệm: “Xuân yêu thương”-Stem
21	20/01/2025	25/01/2025	20	Chuyên đề Tổ KHTN; tổ KHXH (Nội dung Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học, khai thác hệ thống LMS) Sát hạch HSG 678 lần 2

Thứ tự tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
				Hoạt động thiện nguyện tặng quà cho HS có HCKK đón tết nguyên đán.
22	27/01/2025	08/2/2025		Nghỉ tết Nguyên đán (27/1-08/02/2025) 8/2/2025 (8/1 -AL) HS quay trở lại trường sau kì nghỉ Tết Nguyên đán. Hoạt động GD chào mừng 03-02
23	10/02/2025	15/02/2025	21	Chuẩn bị hồ sơ thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh Sát hạch HSG 678 lần 3
24	17/02/2025	22/02/2025	22	Chuyên đề cụm trường MT-ĐM-SK (Nội dung: Triển khai thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục)
25	24/2/2025	01/03/2025	23	Chuẩn bị KH ôn tập cho KT giữa HKII Chuẩn bị hồ sơ thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh Dạy bù chương trình giữa HKII Thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh (nếu có)
26	3/3/2025	8/3/2025	24	Hồ sơ dự thi HSG 678 Sát hạch HSG 678 lần 4 Ngày 6/3/2025: Thi chọn HSG Tỉnh
27	10/3/2025	15/3/2025	25	Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức KTgk II.
28	17/3/2025	22/3/2025	26	Kiểm tra giữa học kì II
29	24/3/2025	29/3/2025	27	Hoạt động GDTT chào mừng ngày 26/3
30	31/3/2025	5/4/2025	28	Dạy bù chương trình cuối HKII lớp 9 Sát hạch HSG 678 lần 5 Tổ chức ôn tuyển sinh lớp 9 theo KH
31	7/4/2025	12/4/2025	29	Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương (10/3-AL) - 7/4/2025
32	14/4/2025	19/4/2025	30	Dạy bù chương trình cuối HKII Thi sát hạch bài số 1- tuyển sinh lớp 10
33	21/4/2025	26/4/2025	31	Tổ chức ngày hội đọc sách năm 2025

Thứ tự tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
				Kiểm tra cuối HKII Khối 9
34	28/4/2025	3/5/2025	32	Nghỉ tết thống nhất 30/4 và QTLĐ 1/5 Hoàn thành đánh giá, xếp loại xét TNTHCS trên Smas đối với lớp 9
35	5/5/2025	10/5/2025	33	Xét TN THCS lần 1 Hoàn thành chương trình GD lớp 9
36	12/5/2025	17/5/2025	34	Kiểm tra cuối học kì II các khối 678 HS khối 9 đăng ký tuyển sinh trực tuyến
37	19/5/2025	24/5/2025	35	Hoàn thành đánh giá, xếp loại, xét lên lớp ở lại lần 1, trên Smas đối với lớp 6,7,8 Kết thúc chương trình GD môn học 24/5/2025.
38	26/5/2025	31/5/2025		Tổng kết năm học 2024 – 2025 Kết thúc năm học ngày 30/5/2025.

- Thời gian biểu trong ngày

+ Mùa Hè

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
6h45' - 7h00'	Thứ 2: Chào cờ đầu tuần Thứ 3; 5; 7: Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút) Thứ 4; 6: Thể dục buổi sáng
7h00' - 7h45'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
7h50' - 8h35'	Học tiết 2 (giải lao 15 phút)
8h35' - 8h50'	Hoạt động giữa giờ (15 phút) Thứ 2: Phát thanh măng non Thứ 3; 5: Thể dục giữa giờ Thứ 4; 6: Trò chơi dân gian Thứ 7: Đọc báo, phát thanh măng non
8h50' - 9h35'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
9h40' - 10h25'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
10h30' - 11h15'	Học tiết 5

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI CHIỀU	
14h00'-16h30'	Học buổi 2
16h30' - 17h15'	Hoạt động Giáo dục khác
+ <u>Mùa Đông</u>	
THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
7h00' - 7h15'	Thứ 2: Chào cờ đầu tuần Thứ 3;4; 5; 6; 7: Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút)
7h15' - 8h00'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
8h05' - 8h50'	Học tiết 2 (giải lao 15 phút)
8h50' - 9h00'	Hoạt động giữa giờ (15 phút) Thứ 2: Chào cờ đầu tuần, phát thanh măng non Thứ 3; 5: Thể dục giữa giờ Thứ 4; 6: Trò chơi dân gian Thứ 7: Đọc báo, phát thanh măng non
9h00' - 9h45'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
9h50' - 10h35'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
10h40' - 11h25'	Học tiết 5
BUỔI CHIỀU	
14h00'-16h30'	Học buổi 2
16h30' - 17h15'	Hoạt động Giáo dục khác

1.2. Kế hoạch giáo dục môn học

1.2.1. Các môn học/Hoạt động giáo dục

T T	Môn học	Số tiết học lớp 6			Số tiết học lớp 7			Số tiết học lớp 8			Số tiết học lớp 9		
		HK 1	HK 2	C N	HK 1	HK 2	C N	HK 1	HK 2	C N	HK 1	HK 2	C N
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	LS - ĐL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
5	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	27	25	52	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35

T T	Môn học	Số tiết học lớp 6			Số tiết học lớp 7			Số tiết học lớp 8			Số tiết học lớp 9		
		HK 1	HK 2	C N	HK 1	HK 2	C N	HK 1	HK 2	C N	HK 1	HK 2	C N
9	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	HĐTN- HN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		522	493	1015	522	493	1015	522	510	1032	538	494	1032
Số tiết/tuần		29	29	29	29	29	29	29,5	29,5	29,5	30	29	29,5

1.2.2. Số tiết thực hiện theo tuần

TT	Môn học/HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Ngữ văn	4	4	4	4
2	Toán	4	4	4	4
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3
4	GDCD	1	1	1	4
5	KHTN	4	4	4	4
6	Lịch sử - Địa lí	3	3	3	3
7	Công nghệ	1	1	1,5	1,5
8	Tin học	1	1	1	1
9	Nghệ Thuật (MT-AN)	2	2	2	2
10	GDTC	2	2	2	2
11	HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp	3	3	3	3
12	ND giáo dục địa phương	1	1	1	1
Cộng		29	29	29,5	29,5
Một số chú ý trong việc bố trí số tiết dạy/tuần của một số môn học: - Môn Tin học: Khối 6,7,8, 9: 01 tiết/tuần; . - Môn LS-ĐL: Thay đổi theo tháng đảm bảo mỗi phân môn 1,5 tiết/ tuần sau 02 tháng. - Môn Công nghệ + Khối 9 thực hiện: Kỳ I: 1 tiết/tuần; HKII: 2 tiết/tuần + Khối 8 thực hiện: Kỳ I: 1,5 tiết/tuần; HKII: 1,5 tiết/tuần					

TT	Môn học/HĐGD	Trung học cơ sở			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
- Môn Nghệ thuật: + Âm nhạc: Đ/c Nguyễn Thị Hương Thảo, Phạm Thị Tuyết Mai + Mỹ thuật: Đ/c Dương Thị Thủy - HĐTN – HN: 3 tiết/tuần theo chủ đề môn lớp - Nội dung Giáo dục địa phương thực hiện: + Lớp 6,7,8 sắp xếp 01 tiết/tuần trên TKB. + Lớp 9 sẽ thực hiện khi có hướng dẫn dạy học của Sở GDĐT. Trong thời gian chờ tài liệu sẽ dạy tiết Địa lý vào tiết GDĐP. Các môn còn lại bố trí theo tiết định biên theo chương trình GDPT 2018.					

1.2.3. Kế hoạch giáo dục các môn học (kèm theo các Phụ lục)

(1) Môn Ngữ văn

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 3175/BGDĐT- GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn; CV số 2620/SGDĐT -GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT Quảng ninh về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; cv 2272/SGDĐT -GDTrH ngày 21/8/2024 của Sở GDĐT Quảng ninh V/v hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh THCS và THPT từ năm học 2023-2024

b. Biện pháp: Nhà trường xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá, giao cho tổ KHXH, nhóm chuyên môn Ngữ văn thống nhất và xây dựng KHDH (PL1; PL2; PL3), KHBD môn ngữ văn nhằm đảm bảo dạy đầy đủ CT môn học và nâng chất lượng giáo dục môn Ngữ văn; xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo đúng yêu cầu môn học, phù hợp với thực tế nhà trường.

c. Thực hiện: Bố trí sắp xếp trên TKB, định biên 4 tiết/tuần (Trước khi xây dựng KH: tổ có các BB phân công)

(2) Môn Lịch sử và Địa lí:

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; CV số 5636/SGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, LS-ĐL, HĐTNHN;

b. Biện pháp: Tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau, kênh hình để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; thực hiện dạy học tại Bảo tàng, di tích đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Việc dạy học tại Bảo tàng cần được xây dựng từ đầu năm học, phù hợp với thực tiễn nhà trường

- Môn Lịch sử & Địa lí, thực hiện: Gồm 105 tiết/ năm, 3 tiết/tuần;

- Phân công đồng chí Hà Thị Hồng Nhung - Tổ trưởng tổ Tổng hợp và đ/c Bùi Hải Duyên - GV dạy môn Địa lí chỉ đạo và tổ chức xây dựng KHGD và giảng dạy môn Địa lí, đồng chí Vũ Thị Thúy Mùi Tổ trưởng tổ KHXH và đ/c Bùi Minh Hương, - GV tổ KHXH chỉ đạo và tổ chức xây dựng KHGD và giảng dạy môn Lịch sử.

c. Thực hiện:

+ Bố trí, sắp xếp TKB Kỳ I: 18 tuần = 54 tiết = 3 tiết/tuần, trong đó: Lớp 6,8: tuần 1-4: LS : 1t/tuần – ĐL: 2t/tuần; tuần 5 – 9: LS : 2t/tuần – ĐL: 1t/tuần; tuần 10 -14: LS : 1t/tuần – ĐL: 2t/tuần, từ tuần 15 -18: LS: 2t/tuần – ĐL: 1t/tuần; lớp 7,9: LS: 2t/tuần – ĐL: 1t/tuần; tuần 5 – 9: LS : 1t/tuần – ĐL: 2t/tuần; tuần 10 -14: LS : 2t/tuần – ĐL: 1t/tuần, từ tuần 15 -18: LS: 1t/tuần – ĐL: 2t/tuần

Kỳ II: *(thực hiện như kỳ I từ tuần đầu kỳ II)*

(3) Môn Khoa học tự nhiên:

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; cv 5636/SGDDĐT -GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, LS – ĐL, HDTN – HN; Cv 5512/BGDĐT của Bộ GDDT ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b. Biện pháp:

Chương trình môn Khoa học tự nhiên bao gồm được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Chỉ đạo xây dựng KHDH (PL 1, PL 3) theo đúng yêu cầu

c. Thực hiện:

+ Lớp 6,7: Phân công 01 GV dạy/lớp dạy cả 3 mạch kiến thức (Mở đầu và Mạch Hoá, Mạch KT Vật Lí, Mạch KT Sinh học, TĐ & BT); *cụ thể phân công theo phụ lục đính kèm PCGD;*

+ Lớp 8, 9 phân công GV dạy song song mạch kiến thức:

(4). Môn ngoại ngữ

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn 3816/BGDĐT-GDTH ngày

31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*”; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025*” trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

b. Biện pháp:

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh; bồi dưỡng giáo viên phổ thông về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp; thực hiện khảo sát năng lực đầu ra cho học sinh tiếng Anh lớp 9 cuối cấp;

Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả Câu lạc bộ tiếng Anh trong trường; Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

c. Thực hiện: Bố trí sắp xếp trên TKB, định biên 3 tiết/tuần.

Tổ chức tối thiểu 01 hoạt động giao lưu ngoại khóa tiếng Anh cho học sinh, giáo viên.

(5). Môn GD CD

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

b. Biện pháp:

Tăng cường khai thác tư liệu, tài liệu, học liệu số, theo đặc thù bộ môn; xác định nội dung cốt lõi, yêu cầu cần đạt để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo kiến thức cơ bản, rèn luyện kỹ năng tự học, khai thác tài liệu theo môn học. Tăng dần yêu cầu vận dụng kiến thức đối với các đối tượng học sinh; kiểm tra, đánh giá phù hợp để thúc đẩy và nâng cao chất lượng dạy học.

c. Thực hiện:

Bố trí sắp xếp trên TKB, định biên 1 tiết/tuần.

(6). Môn GD TC

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động

thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018;

Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

b. Biện pháp:

Phân công giáo viên đứng chuyên môn dạy môn GDTC

Giúp HS biết cách chăm sóc sức khỏe và vệ sinh thân thể; hình thành thói quen tập luyện nâng cao sức khỏe; thông qua các trò chơi vận động và tập luyện thể dục, thể thao hình thành các kỹ năng vận động cơ bản, phát triển các tố chất thể lực, làm cơ sở để phát triển toàn diện.

Thông qua hình thức câu lạc bộ thể thao, HS được chọn nội dung hoạt động thể thao phù hợp với nguyện vọng của mình và khả năng đáp ứng của nhà trường. Giáo viên thông qua quá trình dạy học phát hiện học sinh có năng khiếu để có kế hoạch bồi dưỡng tạo cho học sinh sân chơi thông qua việc tham gia các cuộc thi các môn năng khiếu, HKPĐ.

c. Thực hiện: Bố trí sắp xếp trên TKB, định biên 1 tiết/tuần (Không xếp tiết 5 buổi sáng và tiết 1 buổi chiều; không xếp 2 tiết liền nhau trong 1 buổi học) (Đ/c Nguyễn La Điền, Đàm Quang Ngọc)

Tổ chức thực hiện chương trình môn học GDTC, đảm bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ GDĐT

(7) Môn Công nghệ:

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

b. Biện pháp: Bố trí đảm bảo đủ, đúng theo định lượng về số tiết và thời gian thực hiện;

- Đối với môn Công nghệ lớp 6,7 : 35 tiết/năm học; học kì I: 18 tiết/18 tuần; học kì II 17 tiết/17 tuần.

- Đối với môn Công nghệ lớp 8: 52 tiết/năm học; học kì I: 27tiết/18 tuần; học kì II: 25 tiết/17 tuần.

- Đối với môn Công nghệ lớp 9: 52 tiết/năm học; học kì I: 18 tiết/18 tuần; học kì II: 34 tiết/17 tuần.

c. Thực hiện:

- Môn Công nghệ 6,7: thực hiện 01 tiết/tuần

- Môn Công nghệ Khối 8 thực hiện: HKI 1,5 tiết/tuần; HKII 1,5 tiết/tuần

- Môn Công nghệ Khối 9 thực hiện: HKI 1 tiết/tuần; HKII 2 tiết/tuần

(8) Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

b. Biện pháp:

Phân công giáo viên đúng chuyên môn dạy môn nghệ thuật

+ Môn Nghệ thuật (Âm nhạc): Đ/c Nguyễn Thị Hương Thảo, Phạm Thị Tuyết Mai

+ Môn Nghệ thuật (Mĩ thuật): Đ/c Dương Thị Thủy.

Duy trì hiệu quả Câu lạc bộ nghệ thuật trong trường; Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động ngoại khoá.

c. Thực hiện:

(9). Môn Toán:

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

b. Biện pháp:

Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng các phương pháp dạy học tích cực để tổ chức hoạt động dạy học; cụ thể hóa nội dung kiến thức học sinh thông qua các nhiệm vụ học tập cụ thể, đảm bảo “rõ ràng, dễ làm”. Khuyến khích sử dụng phương pháp lớp học đảo ngược, hình thức dạy học kết hợp. Chú trọng khâu kiểm tra, đánh giá trong mỗi giờ học; đảm bảo đánh giá đúng hiệu quả học tập của học sinh và điều chỉnh phương pháp dạy học phù hợp; tăng cường lồng ghép các nội dung giảng dạy toán học có ứng dụng thực tiễn trong đời sống.

c. Thực hiện:

Bố trí sắp xếp trên TKB, định biên 4 tiết/tuần.

Trong quá trình kiểm tra đánh giá, tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 từ năm 2025

(10) Môn Tin học:

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

b. Biện pháp:

Phân công giáo viên đúng chuyên môn dạy môn nghệ thuật

c. Thực hiện:

Bố trí sắp xếp trên TKB, định biên 1 tiết/tuần.

(11) Giáo dục địa phương

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; Công văn số 684/PGDĐT-CMTHCS ngày 18/6/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025.

b. Biện pháp:

- Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018. Do chưa có PPCT môn GDĐP 9 nên bố trí dạy 2 tiết Tin học/tuần.

Công văn số 234-CV/BTGTU ngày 18/8/2023 của Ban Tuyên giáo thị xã Quảng Yên về việc triển khai thực hiện “*Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên*” cho học sinh các trường Tiểu học, THCS và THPT. Căn cứ vào nội dung chương trình bộ môn, hướng dẫn và triển khai đưa “*Tập bài giảng tuyên truyền, giáo dục lịch sử thị xã Quảng Yên*” vào giảng dạy tại nhà trường đảm bảo phù hợp, thiết thực, hiệu quả gắn với tài liệu giáo dục địa phương do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh phát hành.

c. Thực hiện:

Tài liệu dùng cho học sinh và giáo viên: Tài liệu bản mềm

Trong quá trình tổ chức dạy học giáo viên chủ động khai thác thêm các tài liệu chính thống để tham khảo, mở rộng, cập nhật kiến thức cho phù hợp với văn hoá vùng miền.

Bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025:

+ 8 đặc trưng của con người Quảng Ninh: *Bản lĩnh, tự cường, kỷ cương, hào sảng, đoàn kết, nghĩa tình, sáng tạo, văn minh*

+ 6 hệ giá trị đặc trưng của tỉnh Quảng Ninh: *Thiên nhiên tươi đẹp; văn hoá đặc sắc, xã hội văn minh, hành chính minh bạch, kinh tế phát triển, nhân dân hạnh phúc.*

(12) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Căn cứ: Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; CV 5636/SGDĐT -GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, LS – ĐL, HĐTN – HN;

b. Biện pháp:

Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục, trên thực tế giảng dạy được tính giờ theo quy định hiện hành. Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần.

c. Thực hiện:

- Tổ chức hoạt động trong lớp học: Giáo viên xây dựng KHGD và thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng;

- Tổ chức hoạt động ngoài lớp học:

+ Hoạt động khối: Mỗi khối tổ chức hoạt động 2 chủ đề/năm học; mỗi chủ đề thực hiện 3 tiết (buổi chiều). Hình thức tổ chức: Diễn đàn (hoặc trò chơi; sân khấu tương tác, giao lưu...)

+ Quy mô lớp học: Tùy theo từng chủ đề giáo viên lựa chọn các hình thức tổ chức: Hoạt động nhân đạo; lao động công ích, hoạt động tình nguyện,...

Hoạt động các câu lạc bộ: Xây dựng và thành lập những câu lạc bộ nào, phân công chủ nhiệm...

TT	Câu lạc bộ	Phân công chủ nhiệm CLB	Hoạt động
1	Thể dục thể thao	Đ/c Điền, Ngọc	
2	Em yêu khoa học	Đ/c H. Anh	
3	Nghệ thuật	Đ/c Hương Thảo	
4	Tiếng Anh	Đ/c Ninh	
5	Văn học	Đ/c Ngô Duyên	

Tổ chức diễn đàn: “An toàn khi tham gia giao thông”

2. Kế hoạch các hoạt động giáo dục

2.1. Hoạt động giáo dục

2.1.1. Hoạt động tuyển sinh

a. Căn cứ: Căn cứ Công văn số 970/SGDDĐT-GDPT ngày 31/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở, lớp 10 trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về phân vùng tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Công văn số 601/KH-PGDĐT ngày 28/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024 - 2025;

b. Biện pháp

- Xây dựng KH tuyển sinh, trình HĐT phê duyệt.
- HĐTS căn cứ vào KH tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2024 – 2025

c. Thực hiện: Đã Thực hiện trong tháng 6,7/2024

- Tổng số HSHTCTTH trên địa bàn: 141
- HS đã tuyển 139 (lần 1: 137, lần 2: 2)

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

- Kế hoạch tuyển sinh được HĐ trường phê duyệt....
- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Các loại hồ sơ khác: Biên bản, báo cáo, tờ trình

2.1.2. Hoạt động giáo dục tập thể

a. Căn cứ:

b. Biện pháp

- **BGH:** Xây dựng các chủ đề theo tháng, phân công lực lượng phối hợp thực hiện chủ đề

- **Tổng phụ trách:** Căn cứ vào kế hoạch nhà trường đã xây dựng, TPT xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công các lớp thực hiện

- Đội cờ đỏ:

c. Thực hiện: Xây dựng chủ đề cụ thể theo từng tháng

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
Tháng 9/2024	Tổ chức Tết Trung thu 2024 (Thi trưng bày mâm cỗ)	Tập trung tại trường	HS toàn trường	GV, HS toàn trường	1 buổi chiều

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia	Số tiết thực hiện
		Tập trung tại nhà văn hóa các khu phố	Phối hợp với khu phố	PHHS	Buổi tối
Tháng 10/2024	Tổ chức thi cắm hoa chào mừng ngày PN Việt Nam 20-10,	Tập trung	HS nam (2 HS/lớp)	GV, HS toàn trường	1 buổi chiều
	Thi trang trí lớp học	Theo đơn vị lớp	Học sinh các lớp	GVCN, HS	01/10-15/10
Tháng 11/2024	Tổ chức thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam Hội thi “Tìm kiếm tài năng Âm nhạc”	Tập trung	Đội văn nghệ của 14 lớp	GV, HS toàn trường	1 buổi chiều
Tháng 12/2024	Tổ chức hoạt động trải nghiệm Tìm hiểu ngày TL QĐNDVN 22-12	Tập trung	Học sinh các lớp	GV, HS	1 buổi chiều
Tháng 01, 02/2025	Tổ chức hoạt động trải nghiệm “Tết sum vầy, tết yêu thương”	Tập trung	Đội thi của 14 lớp	GV, HS toàn trường	Buổi chiều
Tháng 3/2025	Hội thi “Họa sĩ tương lai” chào mừng Ngày thành lập Đoàn 26/3 ;	Tập trung	Đội thi của 14 lớp	GV, HS toàn trường	1 buổi chiều
	Tổ chức hoạt động Hướng nghiệp phân luồng	Tập trung	HS lớp 9	GV, HS	1 buổi chiều
Tháng 4/2025	Tổ chức “Ngày hội sách” 21/4: Tuyên truyền, thi giới thiệu và trưng bày sách, phát động ủng hộ sách.	Tập trung	HS toàn trường	GV, CMHS	1 buổi chiều
Tháng 5/2025	Tổ chức hoạt động trải nghiệm (Tham quan học tập các di tích lịch sử ở đại phương, ...)	Tập trung	HS toàn trường	GV, CMHS	Dự kiến 1 ngày

d. Hồ sơ: Có KH chi tiết kèm theo

2.1.3. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao

a. Căn cứ:

Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

Công văn số 890/PGDDT-CMTHCS ngày 19/8/2024 của Phòng GD&ĐT thị xã Quảng Yên về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025;

b. Biện pháp:

- Căn cứ vào danh sách học sinh, phân công giáo viên ôn của tổ chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng...

- Ban giám hiệu cùng tổ chuyên môn trao đổi thống nhất phân công nhiệm vụ tới từng thành viên trong nhà trường.

- Đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chỉ đạo bồi dưỡng học sinh giỏi (phụ lục 2.3 đính kèm) và ký duyệt kế hoạch chỉ đạo BDHSG của tổ chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng HSG của giáo viên trước khi thực hiện.

- Kế hoạch BDHSG lưu chuyên môn trường làm căn cứ để kiểm tra giáo án, phê sơ đầu bài, thanh toán chế độ ...

- Chỉ đạo giáo viên khối 9 tăng cường ôn ngay từ đầu đầu năm học để chuẩn bị cho thi học sinh giỏi các cấp, các khối còn lại có kế hoạch lâu dài và ôn theo thời khóa biểu, giao bài thêm cho học sinh ôn ở nhà.

- Nhà trường bố trí ôn luyện học sinh giỏi theo thời khóa biểu, ngoài ra mỗi giáo viên được phân công ôn luyện với tinh thần trách nhiệm tự bố trí ôn thêm cho học sinh đảm bảo đủ kiến thức cho học sinh tham dự thi các cấp.

c. Thực hiện

Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Ghi chú
Toán 6	5	Hứa Thị Hà Thu	
Toán 7	5	Ngọc Anh – Hoàng Anh	
Toán 8	3	Ngô Thị Nga	
Toán 9	1	Nguyễn Thị Thêm	
Ngữ văn 6	6	Nguyễn Thị Hải Hưng	
Ngữ văn 7	5	Dương Thảo – Bùi Hường	
Ngữ văn 8	9	Vũ Thị Thúy Mùi	
Ngữ văn 9	6	Ngô Thị Duyên	
KHTN – S 8	5	Vũ Thị Loan	
KHTN – H 8	3	Vũ Thị Thái Hường	
KHTN – S 9	5	Vũ Quang Thi	

Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Ghi chú
KHTN – H 9	3	Vũ Thị Thái Hương	
Lịch sử 8	3	Ngô Thị Duyên	
Địa lý 8	3	Bùi Hải Duyên	
Lịch sử 9	3	Bùi Minh Hường	
Địa lý 9	3	Hà Thị Hồng Nhung	
GDCD 8	5	Phạm Kim Oanh	
GDCD 9	2	Dương Thị Thảo	
T. Anh 6	3	Nguyễn Thị Hương	
T. Anh 7	2	Vũ Hữu Phương	
T. Anh 8	3	Đào Hải Ninh	
T. Anh 9	1	Đào Hải Ninh	

d. Hồ sơ: (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

+ Thẻ dực thể thao

Duy trì và giữ vững duy trì các giải TDTT khối THCS.

2.1.4. Hoạt động giáo dục STEM

a. Căn cứ: Tiếp tục thực hiện Công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021, đặc biệt cần lưu ý các nội dung giáo dục STEM được tích hợp trong các môn học phù hợp với đặc điểm bộ môn và khả năng đáp ứng của đội ngũ giáo viên, phân bổ số tiết một cách hợp lý giữa các môn học; quan tâm lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM với hoạt động trải nghiệm nội môn, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Khuyến khích các đơn vị tổ chức ngày hội STEM, tổ chức các cuộc thi và hoạt động liên quan như: Thi sáng tạo, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật KHKT), thi các sản phẩm sáng tạo, thi làm đồ dùng, thiết bị dạy học. Thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường.

b. Biện pháp: Các môn khối 6, 7, 8, 9 đã có tích hợp các nội dung Stem-trải nghiệm trong chương trình GDPT và SGK nên có Kế hoạch chủ động thực hiện đúng kỹ thuật (Phụ lục 2 công văn 5512).

c. Thực hiện

***. Bài học STEM**

- Học sinh thực hiện bài học STEM chủ động nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu học tập để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua các hoạt động: lựa chọn giải pháp giải quyết vấn đề; thực hành thiết kế, chế tạo, thử nghiệm mẫu thiết kế; chia sẻ, thảo luận, hoàn thiện hoặc điều chỉnh mẫu thiết kế dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Yêu cầu:

+ Nội dung bài học STEM nằm trong chương trình giáo dục phổ thông, gắn kết các vấn đề của thực tiễn xã hội.

+ Bài học STEM được xây dựng dựa theo quy trình thiết kế kĩ thuật với tiến trình bao gồm 8 bước, được chia thành 5 hoạt động.

Hoạt động 1: Xác định vấn đề hoặc yêu cầu chế tạo một sản phẩm ứng dụng gắn với nội dung bài học với các tiêu chí cụ thể.

Hoạt động 2: Nghiên cứu kiến thức nền (bao gồm kiến thức trong bài học cần sử dụng để giải quyết vấn đề hoặc chế tạo sản phẩm theo yêu cầu) và đề xuất các giải pháp thiết kế đáp ứng các tiêu chí đã nêu.

Hoạt động 3: Trình bày và thảo luận phương án thiết kế, sử dụng kiến thức nền để giải thích, chứng minh và lựa chọn, hoàn thiện phương án tốt nhất (trong trường hợp có nhiều phương án).

Hoạt động 4: Chế tạo sản phẩm theo phương án thiết kế đã được lựa chọn; thử nghiệm và đánh giá trong quá trình chế tạo.

Hoạt động 5: Trình bày và thảo luận về sản phẩm đã chế tạo; điều chỉnh, hoàn thiện thiết kế ban đầu.

Bài học Stem tiêu biểu thực hiện trong năm

***. Hoạt động Trải nghiệm STEM:**

+ STEM “Thi làm đồ dùng từ vật liệu tái chế” (Dự kiến tháng 12/2024)

***. Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật**

+ Thi KHKH cấp trường (Tháng 9/2024), tham gia cấp thị xã 02 sản phẩm (Khoa học hành vi và khoa học thực vật), Mỗi tổ chuyên môn hướng dẫn 01 đề tài/năm học.

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1			2		
2			2		

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.5. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

a. Căn cứ:

Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông và Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học. Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình phát triển Công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 489/SGDĐT-CTTT ngày 12/3/2018 của Sở GDĐT về thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ

thông; Kế hoạch số 1094/KH-SGDĐT ngày 20/4/2021 của Sở GDĐT về triển khai thực hiện công tác xã hội trong trường học giai đoạn 2021-2030; Công văn số 199/SGDĐT-CTTT ngày 05/02/2020 của Sở GDĐT về tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT về hướng dẫn công tác xã hội trong trường học.

b. Biện pháp:

*** Xây dựng kế hoạch hoạt động**

- Xây dựng kế hoạch thể hiện rõ nội dung, hình thức hoạt động tổ chức tâm lý.
- Kiện toàn cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý
- + Nhà trường thành lập Tổ tư vấn tâm lý, hỗ trợ học sinh và bố trí cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm để thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh.
- + Bồi dưỡng cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn cho học sinh về nghiệp vụ tư vấn tâm lý.

*** Phối hợp các lực lượng trong tư vấn tâm lý**

- Phối hợp trong nhà trường
- Cán bộ, giáo viên phụ trách công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, Bí thư chi đoàn Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn và các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường khi triển khai các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.
- Phối hợp giữa nhà trường với các lực lượng bên ngoài
- + Phối hợp với cha mẹ học sinh: Thường xuyên trao đổi thông tin về học sinh; nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về đặc điểm phát triển tâm sinh lý lứa tuổi và tác động của những thay đổi đó đối với học sinh; thường xuyên quan tâm, phát hiện và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp đối với những biểu hiện bất thường của học sinh.
- + Phối hợp với các cơ sở y tế, cơ quan ban ngành tuyên truyền tư vấn cho học sinh.
- + Phối hợp với các cơ quan, tổ chức về khoa học tâm lý giáo dục nhằm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ tư vấn tâm lý về kiến thức, kỹ năng, thái độ đúng đắn, cần thiết để thực hiện công tác tư vấn, tham vấn tâm lý trong nhà trường.
- + Phối hợp với tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội đồng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ để tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý;
- + Phối hợp với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có chức năng để tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý phù hợp với nhu cầu của học sinh và yêu cầu giáo dục của nhà trường.

*** Đổi mới hình thức, nội dung tư vấn**

- Tổ chức tư vấn tâm lý trực tiếp
- Tư vấn trước đám đông
- Tổ chức buổi nói chuyện chuyên đề về tâm lý và các nội dung cần tư vấn

c. Các nội dung tư vấn

- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.
- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.
- Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.
- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học).
- Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

d. Hồ sơ: (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.6. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

a. Căn cứ: Quy chế liên ngành số 1078/QC-CAT-SGDĐT ngày 02/6/2016 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Sở GDĐT Quảng Ninh về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác trong các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; không để học sinh bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, gây rối an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường, gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 về việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*"; Kế hoạch số 701/KH-PGDĐT ngày 13/9/2022 của Phòng GDĐT về việc triển khai Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 504/KH-PGDĐT ngày 23/8/2019 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện Đề án "*Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*" của ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh.

Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "*Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025*"; Quyết định số 3296/QĐ-BGDT ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt Đề án "*Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025*".

Quyết định số 585/QĐ-BGDDĐT ngày 28/2/2022 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính

phủ phê duyệt Chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030*” của ngành Giáo dục. Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030*”; Kế hoạch số 45/KH-PGDĐT ngày 20/01/2022 của Phòng GDĐT về thực hiện chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030*”; Kế hoạch số 702/KH-PGDĐT ngày 08/9/2021 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình “*Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025*”; Kế hoạch số 386-KH/TĐTN-TG ngày 20/6/2022 về việc triển khai học tập cuốn Tài liệu giáo dục lý luận chính trị dành cho thanh niên Quảng Ninh theo Hướng dẫn số 38-HD/BTGTU ngày 31/5/2022 của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ninh.

Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Công văn số 5612/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng ngừa bạo lực học đường. Chú trọng công tác giáo dục kỷ luật tích cực, kỹ năng xử lý tình huống mâu thuẫn trong học sinh. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 06/9/2021.

Quyết định số 1254/QĐ-BGDĐT ngày 26/11/2021 của Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch thực hiện “*Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 của ngành Giáo dục*” và các tài liệu hướng dẫn thực hiện quyền trẻ em trong các cơ sở giáo dục

Quyết định số 356/QĐ-BGDĐT ngày 03/02/2023 của Bộ GDĐT phê duyệt Dự án “*Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025*”; (2) Quyết định số 1977/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2023 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Dự án “*Phòng ngừa tội phạm và phòng, chống vi phạm pháp luật cho học sinh, sinh viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; (3) Kế hoạch số 193/KH-PGDĐT ngày 15/3/2023 của Phòng GDĐT về triển khai công tác phòng, chống tội phạm; tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong trường học năm 2023; (4) Công văn số 933/SGDĐT-VP ngày 22/4/2023 của Sở GDĐT về việc tăng cường công tác quản lý giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống; bảo đảm an ninh, an toàn trong các cơ sở giáo dục...

b. Nội dung:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật, các Đề án, Dự án, Kế hoạch và các văn bản khác của cấp trên và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; chú trọng xây dựng văn hóa học đường; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng cơ chế phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong công tác giáo dục cho học sinh.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện; triển khai có hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý, công tác xã hội, tư vấn nghề nghiệp, việc làm và hỗ trợ học sinh khởi nghiệp; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, giáo dục, nâng cao nhận thức cho HSSV về kiến thức pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về công tác đổi mới giáo dục và đào tạo; các kỹ năng về an toàn giao thông (ATGT), phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ (CNCH); tăng cường ứng dụng công nghệ và truyền thông liên quan đến lĩnh vực giáo dục chính trị và công tác học sinh.

c. Biện pháp:

- Tuyên truyền và phổ biến đến 100% CBGVNV các văn bản trên; gắn với từng hoạt động cụ thể, tuyên truyền, phổ biến đến CMHS và HS.

- Nòng cốt của việc tuyên truyền, phổ biến thông qua trang website nhà trường, mạng xã hội nhóm trường, nhóm lớp.

- Ký cam kết thực hiện nhiệm vụ năm học (*tháng 9/2024*)

- 100% GV-HS thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm học 2024-2025.

- GV thực hiện tích hợp lồng ghép giảng học tập và làm theo đạo đức phong cách Hồ Chí Minh trong bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, GDCD theo các địa chỉ hướng dẫn trong năm học.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Đội cờ đỏ, Đội xung kích trong việc duy trì nền nếp hoạt động dạy và học.

- Mặc đồng phục.

- Chương trình vui tết trung thu tại trường;

- Tham gia chương trình văn nghệ chào mừng Hội nghị CNVCLĐ, khai mạc tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời (*Tháng 9, 10/ 2024*); chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam (*Tháng 11/2024*); Mừng Đảng mừng Xuân (*Tháng 1+2/2025*); Ngày thành lập Đoàn (*Tháng 3/2025*); Sinh nhật Bác Hồ (*Tháng 5/2025*),... và các hoạt động chính trị của địa phương.

- Tổ chức ngày hội đọc sách; tiếp tục phát động phong trào ủng hộ sách (*Tháng 4/2025*);

- Đối thoại giữa các thầy cô với học sinh: Trong Đại hội chi đoàn, Liên đội, Lễ kết nạp Đoàn, kết nạp Đội, Diễn đàn Trẻ em với các vấn đề xã hội,...

- Củng cố, kiện toàn Ban chỉ ủy, BCH Chi đoàn, BCH Liên Đội;

- Phân công GV là đoàn viên phụ trách từng khu, phố, đặc biệt lưu ý theo dõi đến những học sinh cá biệt, có kết quả rèn luyện đạo đức chưa được tốt; kịp thời phát hiện các hành vi sai trái của các em để có giải pháp chấn chỉnh;

- Phát hiện, bồi dưỡng kết nạp Đoàn cho đội viên tiêu biểu, xuất sắc dịp 26/3/2025.

- Tổ chức các cuộc sơ kết, tổng kết, khen thưởng, vinh danh CB-GV-HS có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

- 100% CBGVHS cam kết không tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật.

- Tổ chuyên môn rà soát để đưa nội dung lồng ghép vào giảng dạy ở các bộ môn, hoạt động một cách phù hợp, thể hiện trên kế hoạch giáo dục.

- Thành lập, tổ chức hoạt động ban tư vấn tâm lý học đường. Triển khai sử dụng tài liệu, sổ tay công tác xã hội và tư vấn tâm lý học đường, bố trí phòng tư vấn tâm lý học lý.

- Duy trì các câu lạc bộ trong nhà trường, câu lạc bộ sinh hoạt theo năng khiếu và sở thích. Khuyến khích các câu lạc bộ tiếp nhận thêm các thành viên có nguyện vọng tham gia.

+ Tổ chức 01 buổi Ngoại khóa về Bạo lực học đường (Học kỳ I)

+ Thường xuyên thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong các nhà trường; kịp thời sửa chữa hoặc thay thế thiết bị phục vụ việc dạy và học, thiết bị phục vụ các hoạt động vui chơi, sinh hoạt của học sinh (*phòng học, đồ dùng thí nghiệm, tường, rào, lan can, cây xanh, ... trong khuôn viên nhà trường*) đã cũ, quá hạn sử dụng có nguy cơ xảy ra tai nạn, nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

+ Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh, học viên không chơi các trò chơi nguy hiểm như nô đùa, chạy nhảy ở hành lang các tầng cao, leo trèo tường rào, lan can, ... (*Trong các buổi sinh hoạt tập thể, sinh hoạt lớp, chương trình phát thanh măng non...*)

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường năng lực phòng, chống ma túy trong trường học đến năm 2025.

- Trong năm học tổ chức được ít nhất 01 buổi tuyên truyền về tác hại của ma túy, tệ nạn xã hội (tháng 10/2025) theo đơn vị lớp học; Người thực hiện: GVCN;

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.1.7. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a. Căn cứ:

Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;

Căn cứ Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 5/3/2020 về thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học;

b. Nội dung (ghi cụ thể số HS khuyết tật/dạng)

* Danh sách học sinh khuyết tật năm học 2024-2025

STT	Họ và tên	Lớp	Giới tính	Ngày sinh	Dạng khuyết tật, mức độ	GVCN
1	Bùi Trung Dũng	6B	Nam	04/07/2013	Thần kinh, tâm thần, trí tuệ nặng	Nguyễn Thị Thêm
2	Vũ Trọng Phong			29/05/2013	Vận động, trí tuệ nặng	Hứa Thị Hà Thu
3	Phạm Đức Uy			30/10/2013	Trí tuệ nặng	Hứa Thị Hà Thu
4	Bùi Trang Ngân	6A	Nữ	05/01/2012	Vận động đặc biệt nặng	Phạm Thị Ngọc Anh
5	Ngô Doãn Dương	6E	Nam	30/11/2012	Nghe, nói, thần kinh, tâm thần nặng	Phạm Kim Oanh
6	Vũ Thuỳ Chi	7C	Nữ	14/03/2011	Nghe nói, khác – Nặng	Dương Thị Thuỷ

c. Biện pháp:

- Chỉ đạo giáo viên quan tâm đến dạy học sát đối tượng, đặc biệt là HSKT, để có phương pháp phù hợp trong quá trình dạy học ở môn/ lớp phụ trách; gắn với việc cam kết thực hiện chất lượng vì sự tiến bộ thực chất của học sinh;

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.8. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a. Căn cứ: Công văn số 267/SGDĐT-CTTT ngày 11/02/2020 của Sở GDĐT về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 và Kết luận của Bộ trưởng tại hội nghị “Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành Giáo dục”.

b. Nội dung:

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung, chương trình môn học Giáo dục thể chất theo các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, đảm đúng bảo thời lượng, phù hợp về nội dung, hình thức.

c. Biện pháp:

Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hiệu quả hoạt động các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường; tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất gắn liền với nội dung môn học nhằm đa dạng hóa các hoạt động vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất

Đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường hiệu quả của giờ học nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất, tăng cường thể lực, đồng thời trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao (TDTT) cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá thể lực học sinh theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GDĐT (lưu hồ sơ minh chứng tại Nhà trường).

d. Hồ sơ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.9. Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp

a. Căn cứ:

Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Đề án 522 của Thủ tướng Chính phủ; Tổ chức các khóa bồi dưỡng đội ngũ cốt cán trong triển khai thực hiện công tác Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

b. Nội dung

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh

c. Biện pháp

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng

ngành nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.2. Các Hoạt động giáo dục không bắt buộc/bổ trợ khác

2.2.1 Hoạt động dạy thêm, học thêm

a. Căn cứ:

Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm; và Quyết định số 2249/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 “Về việc công bố hết hiệu lực các Điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT; CV số 7428/UBND-GD ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v quản lý hoạt động dạy thêm học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; CV số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Hướng dẫn số 2593/SGDĐT ngày 19/9/2023 "Về việc hướng dẫn thực hiện NQ số 34/2021/NQ-HĐND ngày 28/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh"; Hướng dẫn số 1299/PGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2023 "V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2023 - 2024";

b. Nội dung:

Củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm bài các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh theo chủ đề đã được duyệt của Hiệu trưởng nhằm giúp các em vững vàng kiến thức.

c. Biện pháp:

d. Hồ sơ: (Có KH chi tiết kèm theo)

2.2.2. Tham quan trải nghiệm

a. Căn cứ.

b. Nội dung:

c. Biện pháp

d. Hồ sơ: Có KH chi tiết kèm theo

E. Kiểm tra đánh giá

1. Tổ khảo thí (Phụ lục kèm theo)

- Thành lập tổ khảo thí bao gồm Phó hiệu trưởng, TTCM, Giáo viên cốt cán-Nhóm trưởng các môn học và nhân viên trường.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ và sinh hoạt chuyên môn giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

- Nghiệp vụ:

- + Xây dựng hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập;
- + Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
- + Ra đề kiểm tra theo ma trận;
- + Trộn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;
- + Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS;
- + Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Như quy chế thi).
- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá (Có KH chi tiết kèm theo)

2.1. Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định.

2.2. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Thực hiện báo cáo kiểm tra thường xuyên và định kỳ trên hệ thống phần mềm nhằm quản trị mục tiêu về chất lượng của đơn vị.

Trong đó lưu ý với một số môn học:

Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT và Công văn số 2447/SGDĐT-GDPT ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT đối với khối lớp: 6, 7, 8, khuyến khích vận dụng nội dung kiểm tra, đánh giá đối với khối lớp 9.

Đối với môn Toán: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc đánh giá kết quả học tập của người học bằng các ứng dụng trực tuyến, nhằm mục đích quản lí được mục tiêu nâng cao chất lượng; cải tiến chất lượng dạy và học của bộ môn, nâng cao kết quả kiểm tra đối với từng lớp, từng đối tượng học sinh.

Đối với môn ngoại ngữ: Kiểm tra, đánh giá đảm bảo đầy đủ 4 kĩ năng nhằm đáp ứng yêu cầu năng lực đầu ra ngoại ngữ của cấp học. Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, để ghi nhớ hiệu quả sự kiện, ngày, tháng, năm, địa điểm, số liệu.

2.3. Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

2.4. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ: (Kèm theo Quyết định phân công nhiệm vụ CBQL, GVNV năm học 2024 - 2025"

1. Cán bộ quản lý

1.1. Hiệu trưởng

Triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban giám hiệu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận của nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh kịp thời các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

1.2. Phó Hiệu trưởng

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng cụ thể các kế hoạch về công việc, triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đề ra.

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và cụ thể hóa bằng các kế hoạch cụ thể ở các lĩnh vực chỉ đạo công tác chuyên môn, BDTX, phổ cập, hoạt động ngoài giờ lên lớp, lao động, hướng nghiệp, công tác học sinh sinh viên, tư vấn, CNTT.

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng báo cáo tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch vào cuối năm học ở các lĩnh vực được phân công.

Tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng báo cáo thường xuyên, định kỳ về Phòng GD&ĐT các nội dung được phân công theo đúng lịch quy định.

Tham mưu cho Hiệu trưởng đề xuất với cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo công tác phổ cập phần điều tra, vào phần mềm, kiểm tra đối chiếu các khu, hoàn thành bảng biểu.

Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch: Kế hoạch bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu, Hướng nghiệp kế hoạch chỉ đạo sử dụng đồ dùng dạy học, kế hoạch tư vấn, kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên, kế hoạch dạy học hòa nhập trẻ khuyết tật, kế hoạch công tác HSSV ngoại khóa và y tế trường học.

Tổng hợp hồ sơ kiểm tra hàng tháng, hồ sơ quản lý chất lượng, lên TKB, làm hồ sơ các kỳ thi, kiểm tra của GV và HS

Phụ trách chỉ đạo công tác ứng dụng CNTT: Sổ điểm điện tử, phòng học thông minh, các phần mềm Thời khóa biểu, quản lý nhà trường, phổ cập.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, tổ chức thảo luận để xây dựng kế hoạch công tác năm, tháng của tổ. Kế hoạch của các tổ cần xác định cụ thể các hoạt động triển khai, thời gian thực hiện, trách nhiệm thực hiện.

Tổ chức triển khai và kiểm tra giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra.

Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tổ chức phong trào thi đua trong tổ, nhận xét đánh giá tổ viên đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo.

1.4. Tổ trưởng tổ văn phòng

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ đảm bảo cụ thể theo nhiệm vụ theo phân công trách nhiệm. Chủ động trong công tác tham mưu với Ban giám hiệu đảm bảo các điều kiện về CSVC, trang thiết bị phục vụ hoạt động của nhà trường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra theo kế hoạch: Kiểm tra theo các nội dung trong kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt đầu năm học. Gồm các nội dung kiểm tra hàng ngày (kiểm tra thường xuyên), kiểm tra theo tuần, tháng, học kỳ. Nội dung kiểm tra gồm:

- + Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo, giáo viên
- + Kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn
- + Kiểm tra công tác Đội.
- + Kiểm tra hoạt động của tổ văn phòng và các bộ phận
- + Kiểm tra công tác quản lý của Hiệu trưởng

- Kiểm tra đột xuất: Là hình thức kiểm tra được tiến hành khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng hoặc do thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền giao.

3. Giáo viên

3.1. Giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giáo viên và làm công tác chủ nhiệm theo quy định tại Điều lệ trường THCS.

- Tham gia các công việc khác khi được phân công.
- Được giảm 04 tiết/ tuần.

3.2. Giáo viên bộ môn

- Thực hiện nhiệm vụ của giáo viên theo quy định tại Điều lệ trường THCS.
- Thực hiện dạy học theo kế hoạch. Thực hiện theo sự phân công chuyên môn của BGH và tổ chuyên môn.

- Tham gia công tác PCGD của địa phương, công tác hỗ trợ chủ nhiệm và

vận động học sinh.

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, ... để thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh.

- Tham gia các công việc khác khi được phân công.

3.3. Giáo viên HDLD

- Giảng dạy và làm nhiệm vụ theo hợp đồng lao động.

3.4. Nhân viên hợp đồng

Làm theo hợp đồng làm việc

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên (b/c);
- Các TTCM, VP (t/h);
- Các đoàn thể (t/h);
- CB, GV, NV (t/h);
- Lưu Hồ sơ trường./.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Thi

HIỆU TRƯỞNG

Duyệt



Nguyễn Thị Mai

PHẦN IV. DỰ KIẾN CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG THEO THÁNG:

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Tháng 8/2024	-Phân công giảng dạy	- Phân công đúng CM, phù hợp năng lực, yêu cầu chương trình đến từng giáo viên .	BGH và tổ CM chỉ đạo	
10/8/2024	- Ôn và kiểm tra lại, xét lên lớp lần 2	- Ôn tập và tổ chức KT lại cho HS.	GVBM, GVCN	
	-Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học	Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; CV số 5636/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN, LS-ĐL, HĐTNHN... - Các tổ, nhóm chuyên môn lập biên bản thẩm định kế hoạch giáo dục các môn học tham mưu cho Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025.	TTCM , GVBM	
	-Xây dựng kế hoạch, hồ sơ: chuyên môn; tổ CM, cá nhân....	-Thực hiện đúng quy định về hồ sơ sổ sách theo CV số 1233, CV số 2864/SGDDĐT-GDTrH về HD quản lý sử dụng sổ điện tử, tổ CM hướng dẫn GV XD các loại KH và HSSS; CV 2281/SGDDĐT-	BGH và tổ CM chỉ đạo	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		GĐTrH v/v tổ chức hoạt động tổ nhóm CM.		
Tháng 9/2024	-Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024 - 2025.	- Các tiểu ban, bộ phận thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; phối kết hợp với BDDCMHS tổ chức tốt Lễ khai giảng.	100% CBGV, HS, PHHS	
<i>Từ 01/9-05/9</i>	- Ổn định nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp. - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV HS	
	- Thực hiện soạn , giảng theo đúng kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025	- Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thực hiện soạn giảng theo quy định.	100% CBGV , HS	
	- Duyệt kế hoạch bộ môn và kế hoạch của các nhóm, tổ CM	- Các cá nhân, tổ , nhóm hoàn thành các loại kế hoạch . - Thực hiện duyệt KH theo lịch cụ thể của BGH và của PGD.	BGH và tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	- Triển khai nội dung các cuộc thi trong năm học: KHKT cấp thị xã; thi HSG, các HĐ chuyên môn trong năm.	- Giao chỉ tiêu về các tổ chuyên môn triển khai và hướng dẫn HS nghiên cứu các dự án KHKT	BGH TTCM	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
	-Thực hiện bồi dưỡng đại trà, bồi dưỡng TB - yếu.	- BGH nhà trường lập hồ sơ dạy thêm, học thêm. - Các đồng chí GV lập KH và thực hiện dạy bồi dưỡng theo lịch.	BGH, tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
05-10/9/2024	- Thành lập đội tuyển Học sinh giỏi các bộ môn ở các khối lớp; thực hiện bồi dưỡng nâng cao các đội tuyển theo lịch.	- Chỉ đạo tổ CM, GV XD kế hoạch, nội dung chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS . - Kiểm tra sát hạch các đội tuyển lớp 6, 7,8,9	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
17/9/2024	-Tổ chức hoạt trải nghiệm: Vui hội trăng rằm	- Các đồng chí GVCN phối kết hợp với BDDCMHS lớp tổ chức Trung thu theo KH của nhà trường, đảm bảo vui, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm.	100% CBGV , HS, PHHS và đơn vị kết nghĩa	
15/9-30/9	-Tổ nhóm SHCM theo NCBH; tổ chức chuyên đề cấp tổ.	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn đôn đốc, nhắc nhở, tạo ĐK cho GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch của các nhóm chuyên môn.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá các môn học.	- Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CV Số:2272/SGDĐT-GDTrH, (Nộp biên bản cho TTCM và PHT ký duyệt) - Chú trọng đánh giá thường xuyên: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện	BGH Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (<i>bài viết, bài trình chiếu, video</i>).		
Theo KH của PGD	-Tham gia giải Bơi HS phổ thông thị xã Quảng Yên.	-Phân công đ/c Ngọc, Điền tiếp tục ôn luyện cho HS, hoàn thiện hồ sơ thi cho HS, lên kế hoạch đưa đón học sinh đảm bảo an toàn.	Gv GDTC	
Tháng 10/2024	-Triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các đồng chí GV đăng kí thao giảng hưởng ứng thi đua.	100% CBGV, HS	
16/10 19/10	Tham gia chuyên đề thị xã	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh, thiết bị dạy học phục vụ cho dạy các môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Tổ, nhóm CM thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy, - Tổ nhóm phân công thực hiện báo cáo, dạy thực nghiệm. - Tạo điều kiện cho GV tham dự chuyên đề để bồi dưỡng CM NV.	Tổ CM	
Theo KH các nhóm	- Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	-Chỉ đạo tổ CM xây dựng KH thực hiện, GV rút KN _o ngay sau tiết dạy, gửi ý	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		kiến về nhóm chuyên môn và lưu hồ sơ cá nhân.		
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- Các đồng chí GV đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS. - Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 10/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN_o.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục	-Các tổ chuyên môn rà soát báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục. -Nhà trường sắp xếp lịch dạy bù chậm cho các môn chậm chương trình đảm bảo đúng tiến độ chương trình, đảm bảo cho học sinh được ôn tập trước khi kiểm tra định kì giữa HKI (TKB bù chậm); Tổ nhóm chuyên môn rà soát lại kế hoạch GD điều chỉnh tiết ôn tập và kiểm tra phù hợp với lịch kiểm tra giữa kì của nhà trường.		Đạt
Tuần 4/10	- Triển khai KH trải nghiệm di tích lịch sử.	- Nhóm Ngữ văn và LS xây nội dung cụ thể phối hợp với GVCN triển khai,	BGH, TTCM	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		hướng dẫn HS viết bài quay video clip và viết thu hoạch, nhóm KHXH phối hợp chấm thu hoạch cho HS.	Ban đại diện PH	
Theo TKB	- Tổ chức ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	-Căn cứ vào đơn xin học thêm HS viết <i>(tự nguyện)</i> GVCN phân loại học sinh theo các mức: G,K,TB, yếu. BGH biên chế lớp theo trình độ của HS (học theo lớp chính khóa vì đã phân loại HS từ đầu cấp); phân công giáo viên có nguyện vọng dạy thêm giảng dạy; XD KH và ND dạy thêm đảm bảo bám sát các quy định về dạy thêm học thêm của UBND Tỉnh và Sở GDĐT. - GV có nguyện vọng dạy, được phân công giảng dạy xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể phù hợp với đối tượng đã phân loại phù hợp với năng lực, năng khiếu của HS nhằm phát triển năng lực của HS.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	- TC TN GDKNS: Phòng chống TNTT, đuối nước, xâm hại.	- Mời TT kỹ năng sống phối hợp thực hiện	Đội TN	
Tháng 11/2024	-Tiếp tục triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV, HS	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		- Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 1, sơ kết thi đua.		
1/11-30/11	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn.	- Chỉ đạo tổ nhóm CM đổi mới hình thức sinh hoạt, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	- Bồi dưỡng HSG.	- Đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra sát hạch, theo dõi sự tiến bộ của HS. -Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 11/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN _o .	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Tuần 1/11	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD; KH thực hiện các HĐGD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi).	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.		
30/10-1/11	- Tổ chức kiểm tra giữa kì 1 năm học 2024-2025	Chỉ đạo các tổ chuyên môn ra đề KT thực hiện coi chấm kiểm tra theo KH đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế.		
6/11	Chuyên đề cấp trường HK1	TổKHXH, nhóm GV dạy HĐTNHN, thảo luận xây dựng KHBD. - Tổ nhóm phân công thực hiện báo cáo, dạy thực nghiệm.	Tổ KHXH	
Theo TKB	- Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 2 - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	-Khai mạc hội khỏe PD cấp trường, thi đồng diễn võ cổ truyền	-Xây dựng kế hoạch bám sát điều lệ HKPD, lựa chọn các môn thi đấu chuẩn bị lực lượng cho HKPD TX, chỉ đạo TPT Đội XD KH thực hiện.	BTC HKPD	
	-Tổ chức các HĐ giáo dục chào mừng ngày 20/11	- Chỉ đạo Ban HĐ NGLL, Đội TN, Đoàn TN xây dựng kế hoạch cụ thể	BGH, TPT, BTĐ GVCN,	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Tháng 12/2024	Hướng dẫn HS ôn tập học kì 1	GV tiếp tục hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập học kỳ I, tăng cường nội dung vận dụng.	GVBM, HS	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9 kiểm tra sát hạch chốt danh sách đội tuyển cấp thị xã	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
14/12	-Tham gia thi HSG VH cấp TX.	- Tạo mọi điều kiện động viên HS tích cực tham gia, Tổ chức đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, TCM	
01/12-28/12	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK I đúng KH.	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi).	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.		
Theo TKB	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
16/12	-Tổ chức trải nghiệm: Học tập gương anh bộ đội cụ Hồ.	-Tổ chức nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN PHT	
26/12 ->29/12	Tổ chức kiểm tra học kì I năm học 2024-2025	- Thực hiện đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm thi	
Tháng 01/2025	- Phát động phong trào thi đua mừng Đảng mừng xuân.	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	
13/01/2025	-Thực hiện kế hoạch giáo dục học kì II năm học 2024-2025	- Thực hiện theo đúng kế hoạch năm học của UBND Tỉnh. - Các tổ CM, các bộ phận căn cứ kết quả học kì I điều chỉnh kế hoạch GD kì 2 cho phù hợp.	100% CBGV	
	- Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
	phần mềm trong dạy học.	phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,		
	-Tổ chức HĐ trải nghiệm theo chủ đề” Tết sum vầy, tết sẻ chia”	- Phân công tổ KHTN, Đội TN, Đoàn TN phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết.	GVCN Ban HĐNGL L	
	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	-Chỉ đạo TCM đổi mới hình thức sinh hoạt tổ nhóm CM tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: đánh giá rút kinh nghiệm qua đợt thi cấp thị xã, XD KH bồi dưỡng đội tuyển cấp Tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
Tháng 02/2025	Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		- Các tổ nhóm xây dựng kế hoạch thao giảng đợt 2, GV đăng kí thao giảng hưởng ứng thi đua. -Thao giảng: 1 tiết/GV		
27/01/2025 đến hết ngày 02/02/2025	- Nghỉ tết Nguyên Đán 2025	- GV và HS kí cam kết không đốt pháo và vận chuyển buôn pháo và chất nổ.		
	Tổ chức các hoạt động TN “ Mừng Đảng, mừng xuân” - Hội thi thuyết trình chủ quyền biển đảo.	-Chỉ đạo Ban HĐ NGLL xây dựng kế hoạch.	Ban HĐ NGLL Đoàn TN Đội TN	
	Tăng cường quản lý học sinh sau tết Nguyên Đán	- Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường và các đoàn thể để quản lý học sinh sau tết.	TPT GVCN	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Kiểm tra việc khai thác phòng học thông minh của GV - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	PHT TTCM	
	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Bồi dưỡng HSG.	- K 6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
		pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: tăng cường bồi dưỡng đội tuyển cấp tỉnh, động viên nhắc nhở tạo điều kiện cho HS tham gia ôn HSG tỉnh.		
	Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
Tháng 03/2025	Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 2, sơ kết thi đua.	100% CBGV	
T4/3	Tổ chức chuyên đề cấp trường lần 2	-Tổ, nhóm CM tổ chức thảo luận về lựa chọn bài dạy, xây dựng kế hoạch bài dạy, phân công dạy thể nghiệm, báo cáo thực hiện.	TTCM GVBM	
Theo KH các nhóm	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn,	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc <i>(lưu hồ sơ tổ)</i>	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Theo TKB	Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	Tổ chức kiểm tra giữa kì 2	-Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn ra đề, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm túc.	BGH TCM	
Tháng 04/2025	Duy trì tốt nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp, tăng cường vai trò của GV trực ban. - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV, HS	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng	- Kiểm tra thống kê kết quả khai thác phòng học thông minh của GV.	Tổ CM	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
	thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	-Kiểm tra cập nhật bảo quản thiết bị dạy học.		
Theo TKB	Bồi dưỡng HSG.	- Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng, kiểm tra sát hạch lập danh sách đội tuyển	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Hướng dẫn HS ôn tập học kỳ II	-TTCM phân công GV xây dựng đề cương ôn tập học kỳ II. Nội dung: ôn tập KT trọng tâm học kỳ II (câu hỏi và BT vận dụng) - Tổ CM tổng hợp và lưu bộ đề cương ôn tập tại hồ sơ Tổ CM.	GVBM TTCM	
	Ra đề kiểm tra học kỳ II Khối 9- năm học 2024-2025	-Theo HD của công văn 2369/SGDĐT-GDTrH ngày 23/9/2022 V/v thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	GVBM TTCM	
	Tham gia giao lưu HSG khối 6,7,8.	-Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho HS tham gia dự thi, phân công đưa đón HS an toàn chu đáo.	PHT	
Theo KH các nhóm	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch T4	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (lưu hồ sơ tổ)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
23/4	Tổ chức HĐ trải nghiệm Hội thi văn hóa đọc cấp thị xã 2025	-Phân công tổ KHXH phối hợp với TPT đội xây dựng kế hoạch chi tiết	GVCN Ban HĐNGL L	
Theo QĐ	Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 04/2025.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN _o , tư vấn giúp đỡ đồng nghiệp	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (Khối 9)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm thi	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Tháng 5/2025	Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (6,7,8)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế..	Hội đồng coi chấm thi	
Theo lịch	Xét tốt nghiệp cho HS lớp 9.	- Hoàn thành hồ sơ xét TN cho HS lớp 9 đảm bảo tính chính xác	HD xét TN	
	Xét lên lớp cho HS khối 6,7,8.	- Thực hiện việc xét lên lớp nghiêm túc theo đúng quy định theo thông tư 22 đánh giá xếp loại học sinh.		
	Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK II đúng KH (24/05/2025) Kết thúc năm học (30/5/2025)	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5 ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Kết thúc chương trình ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	Tổ chức trải nghiệm: Tham quan dã ngoại	-GV chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh các lớp xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN Ban HĐNGL L	

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
	Kết thúc chương trình dạy tin học dịch vụ;	-Thực hiện theo kế hoạch	HS, GV dạy tin;	
	Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	- Các đồng chí GVCN lập danh sách học sinh chia theo khu vực thôn => nộp về Liên đội. - Tổ chức Lễ bàn giao sinh hoạt hè về địa phương, mời đại diện Lãnh đạo, Đoàn thanh niên xã tới dự bàn giao.	Chi đoàn, Liên đội, GVCN và HS	
Theo KH TX	Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp thị xã	-Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, GV	
Tháng 6+7/2025	.Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025-2026	- Tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu, KH tuyển sinh của nhà trường. - Phân công các đồng chí trong Ban tuyển sinh xuống trường Tiểu học gặp gỡ và làm công tác tuyển sinh. - Nhận hồ sơ tuyển sinh và làm các thủ tục khác cần thiết.	BGH và tổ CM chỉ đạo, GV thực hiện	
	2. Thực hiện lịch nghỉ hè, nghỉ phép của CB - GV - NV.	- Các đồng chí GV nghỉ hè, nghỉ phép theo chế độ và theo sự phân công của BGH.	BGH GV thực hiện	